

ẢNH HƯỞNG CỦA PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TỚI KỸ NĂNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN

Lê Thị Minh Loan

Khoa Tâm lý học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

1. Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên thông tin hiện nay, lượng tri thức mà loài người tích lũy được tăng nhanh với tốc độ chưa từng có. Chỉ vài năm sau khi tốt nghiệp, vốn tri thức tích lũy được trong những năm tháng học ở trường đại học của người sinh viên (SV) đã có thể trở nên lạc hậu. Do vậy, nếu không trang bị cho SV kỹ năng tự học để cập nhật kịp thời với những tri thức mới, công nghệ mới, họ khó có thể đáp ứng được đòi hỏi của công việc. Các chuyên gia giáo dục của tổ chức UNESCO đã khẳng định vai trò quan trọng hàng đầu của việc dạy và rèn luyện cách tự học trong nội dung, chương trình giảng dạy ở bậc đại học. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa kỹ năng tự học của SV và phương pháp giảng dạy của giảng viên trong trường đại học ra sao cho đến nay vẫn còn nhiều ý kiến khác biệt. Nghiên cứu này nhằm phân tích mức độ ảnh hưởng của phương pháp giảng dạy tới sự hình thành kỹ năng tự học của SV qua khảo sát quá trình học tập của SV trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (KHXH&NV), Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành trong khuôn khổ thực hiện đề tài đặc biệt cấp Đại học Quốc gia. Nhóm nghiên cứu đã điều tra, khảo sát gần 1.600 SV và 50 giảng viên trường Đại học KHXH&NV ở các khoa và các khóa khác nhau.

Nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi kết hợp với phỏng vấn sâu và quan sát.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Về quan điểm nhìn nhận

Có hai luồng quan điểm khác nhau về mối quan hệ giữa kỹ năng tự học của SV và phương pháp giảng dạy (sự hướng dẫn) của giảng viên. Điều này xuất phát từ những nhận thức khác nhau về bản chất của tự học.

Một số nhà nghiên cứu quan niệm tự học là sự tự tiếp thu tri thức *không thông qua truyền đạt và hướng dẫn của người khác*. Họ cho rằng, không có mối quan hệ giữa tự học của SV và sự hướng dẫn của giảng viên, năng lực, kỹ năng tự học của SV được hình thành hoàn toàn độc lập với phương pháp giảng dạy của giảng viên.

Luồng ý kiến thứ hai coi tự học của SV có bản chất là hoạt động học tập diễn ra *với sự hướng dẫn, giúp đỡ của giảng viên*, do bản thân SV tự quyết định, tự thực hiện, tự điều khiển, điều chỉnh một cách tự giác, tích cực nhằm đạt tới mục tiêu do nhà trường và bản thân SV đề ra. Điều đó có nghĩa là giữa “học” và “tự học” không có một ranh giới tuyệt đối. Muốn nắm bắt được một tri thức nào đó (cả khi có và không có sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên) SV đều phải tự quyết định, tự thực hiện, tự điều khiển, điều chỉnh một cách tự giác, tích cực quá trình học tập (tự học) của bản thân. Giống như các năng lực khác của con người, năng lực tự học không bẩm sinh, đó cũng là kết quả của bản thân quá trình học tập.

Trong nghiên cứu này chúng tôi xuất phát từ quan điểm thứ hai nêu trên và cho rằng giữa kỹ năng tự học của SV và sự hướng dẫn của giảng viên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, được thể hiện trước hết *qua phương pháp giảng dạy* của giảng viên.

3.2. Mức độ ảnh hưởng của các phương pháp giảng dạy

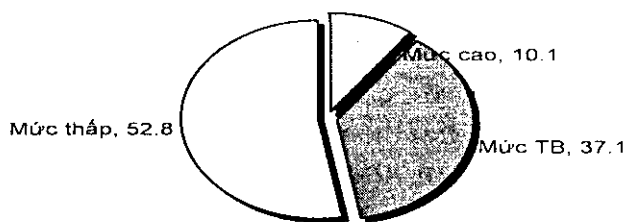
Kỹ năng tự học của SV được xác định trên cơ sở tổng hợp ba kỹ năng tổ thành là *kỹ năng đọc tài liệu chuyên môn, kỹ năng nghiên cứu khoa học (NCKH) và kỹ năng thực hành*. Mỗi kỹ năng tổ thành được đánh giá trên cơ sở 3 kỹ năng thành phần: kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng thực hiện kế hoạch và kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá. Mức độ đánh giá kỹ năng như sau:

- Kỹ năng hình thành ở mức cao: $2.34 < \text{ĐTB} \leq 3.0$
- Kỹ năng hình thành ở mức trung bình: $1.67 < \text{ĐTB} \leq 2.34$
- Kỹ năng hình thành ở mức thấp: $1 < \text{ĐTB} \leq 1.67$.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, chỉ có 10,1% SV có kỹ năng tự học ở mức cao, còn lại là ở mức trung bình và thấp (*Biểu đồ 1*).

Kết quả khảo sát trên giảng viên về mức độ áp dụng các phương pháp giảng dạy chỉ ra rằng, có tới 42,4% giảng viên hay sử dụng *phương pháp “đọc – chép”*, trong số đó 9,1% sử dụng ở mức độ thường xuyên và 33,3% thỉnh thoảng sử dụng phương pháp này. Đa số các ý kiến đều cho rằng, sở dĩ họ áp dụng phương pháp này là do SV không có tài liệu học tập nên phải làm như vậy để SV có cái học.

Biểu đồ 1: Kỹ năng tự học của sinh viên



Phương pháp giảng dạy “đọc – chép” cũng có những ưu điểm nhất định trong hoạt động dạy và học, song hạn chế cơ bản của phương pháp này là tạo ra ở SV một nhân cách thụ động, luôn ý lại, dựa dẫm vào thầy cô, không có năng lực tự học để lĩnh hội lấy tri thức và do vậy không hình thành được kỹ năng tự học để SV sau này có thể tự cập nhật kiến thức (tự học) suốt đời.

Về mức độ hứng thú của SV với phương pháp giảng dạy “đọc – chép”, số liệu điều tra cho thấy, chỉ có 2,5% SV thích thú với phương pháp này. Kết quả phỏng vấn sâu đã làm rõ lý do SV không hứng thú với phương pháp này thường là: “*Phương pháp này gây mệt mỏi vì luôn phải căng tai ra nghe và ghi chép sao cho thật nhanh thì mới kịp với tốc độ thầy, cô đọc*”, “*Chúng em luôn phải nghe những âm thanh đơn điệu và đều đều của thầy, cô nên không mấy hứng thú, rất dễ dẫn đến bị ngủ gật trong giờ giảng*”. SV đánh giá về mức độ hứng thú đối với phương pháp giảng dạy này đứng ở vị trí cuối cùng trong số các phương pháp được đưa ra hỏi ý kiến.

Như vậy, phương pháp giảng dạy “đọc – chép” có ảnh hưởng không tốt đến SV, làm mất hứng thú của SV đối với kiến thức được truyền đạt, dễ tạo nên tâm trạng chán nản trong học tập của SV.

Phương pháp giảng dạy “*giảng giải thông báo, thỉnh thoảng kết hợp với nêu vấn đề cục bộ*” là phương pháp đang được giảng viên sử dụng nhiều nhất. Có tới 66,7% giảng viên thường xuyên sử dụng phương pháp này.

Phương pháp “*thảo luận nhóm*” được tổ chức bằng cách phân công các nhóm SV chuẩn bị và thảo luận những vấn đề được giao. Đây là phương pháp giảng dạy có khả năng khơi dậy tính tích cực, chủ động của SV. Tuy nhiên, phương pháp này chưa được nhiều giảng viên thường xuyên sử dụng. Tỷ lệ giảng viên thường xuyên sử dụng phương pháp này mới chỉ đạt 30,3%.

Bên cạnh đó, phương pháp “*nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, khái quát hóa nội dung*” tập trung vào việc hướng dẫn SV tự giành lấy tri thức thông qua việc yêu cầu họ phải đọc những tài liệu theo yêu cầu sau khi đã hướng dẫn cách

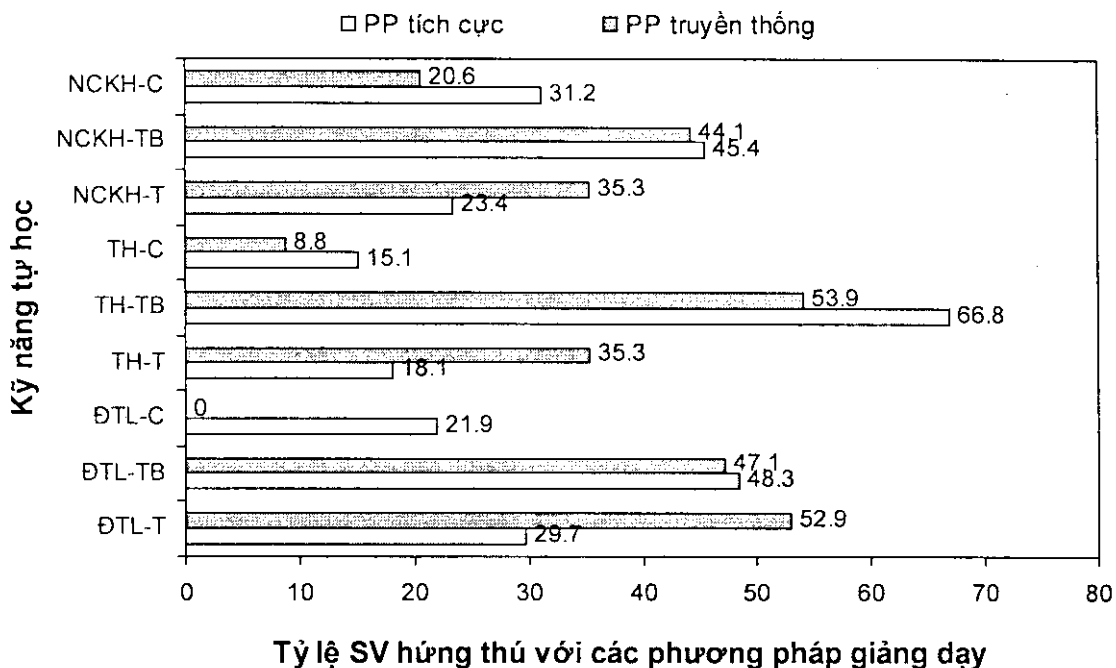
đọc. SV phải tóm tắt nội dung đã đọc và sẵn sàng trình bày sự hiểu biết của mình trước lớp. SV phải tích cực tranh luận với giảng viên và bạn bè trong giờ học về những vấn đề được nêu lên trong tài liệu đã đọc. Tỷ lệ giảng viên thường xuyên sử dụng phương pháp này đạt 39,3%.

Tỷ lệ SV hứng thú với các phương pháp giảng dạy này như sau: 15,4% đối với phương pháp “giảng giải thông báo, thỉnh thoảng kết hợp nêu vấn đề cục bộ”; 20,2% đối với phương pháp “thảo luận nhóm”; 36,8% đối với phương pháp “nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, khái quát hóa nội dung”.

Như vậy, có thể thấy, mức độ hứng thú học tập của SV tăng lên theo mức độ phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV trong từng phương pháp giảng dạy. Tuy nhiên, cao nhất cũng mới chỉ có 36,8% SV có hứng thú đối với phương pháp dạy tích cực. Qua phỏng vấn sâu, SV đã trình bày những suy nghĩ của mình về vấn đề này: *“Chúng em thừa nhận đó là những phương pháp dạy học hay, song, rất khó thực hiện. Từ khi học phổ thông tới nay chúng em chưa bao giờ được rèn luyện theo cách học ấy, nên chưa có thói quen học như vậy. Bây giờ bắt tay vào thực hiện thấy mất quá nhiều thời gian, rất mệt mỏi mà điểm giành được sau mỗi lần kiểm tra hay thi lại không cao bằng học theo cách cũ học thuộc lòng những gì ghi chép được từ lời thầy cô thông báo giảng giải hay đọc cho chép. Vì thế, chúng em quay về lối học cũ đã quen thuộc từ khi học phổ thông để có nhiều thời gian hơn cho những việc khác và vui chơi, giải trí”*.

Số liệu nghiên cứu còn cho thấy, mức độ hứng thú của SV với các phương pháp giảng dạy phát huy tính tích cực có mối liên hệ nhất định với mức độ hình thành kỹ năng tự học (*biểu hiện qua kỹ năng đọc tài liệu chuyên môn, kỹ năng thực hành, kỹ năng NCKH*). Trong số những SV kiên trì và hứng thú với các phương pháp dạy học tiềm ẩn nhiều khả năng khai thác tính tích cực, chủ động, sáng tạo (thảo luận nhóm hoặc là nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, khái quát hóa nội dung) thì tỷ lệ SV có những kỹ năng đọc tài liệu chuyên môn, thực hành, NCKH được hình thành ở mức cao nhiều hơn hẳn tỷ lệ này ở những SV có hứng thú với phương pháp dạy học cổ truyền (“đọc-chép”), “Giảng giải, thông báo”; đồng thời những kỹ năng này được hình thành ở họ đạt mức độ thấp lại ít hơn hẳn. Chẳng hạn, trong khi tỷ lệ những SV hứng thú với các phương pháp dạy học tích cực hình thành được kỹ năng đọc tài liệu chuyên môn ở trình độ cao là 21,9%, thì tỷ lệ này ở những SV hứng thú với phương pháp dạy học cổ truyền là 0%. Biểu đồ 2 sẽ minh họa chi tiết hơn nhận định trên.

Biểu đồ 2. Mức độ hình thành kỹ năng tự học của SV



Chú thích: ĐTL - Đọc tài liệu chuyên môn; TH - Thực hành; NCKH - Nghiên cứu khoa học; T - Thấp, TB - Trung bình, C - Cao.

4. Kết luận

Từ những kết quả nghiên cứu trên đây, có thể rút ra một số kết luận sau:

- Những phương pháp giảng dạy phát huy tính tích cực, chủ động của người học vẫn chưa được nhiều giảng viên của trường ĐHKHXH&NV áp dụng.

- Mức độ hứng thú của sinh viên đối với các phương pháp giảng dạy phát huy tính tích cực chưa cao. Vẫn còn nhiều SV hứng thú với các phương pháp giảng dạy truyền thống.

- Mức độ hứng thú của SV với các phương pháp giảng dạy phát huy tính tích cực có mối liên hệ nhất định với mức độ hình thành kỹ năng tự học của SV, biểu hiện qua kỹ năng đọc tài liệu chuyên môn, kỹ năng thực hành, kỹ năng NCKH. Nếu như giảng viên chỉ vận dụng phương pháp giảng dạy “đọc – chép”, “giảng giải, thông báo” sẽ làm cho SV trở nên thụ động, không có tác dụng mạnh mẽ đến việc hình thành và phát triển các kỹ năng tự học cho SV. Ngược lại, nếu giảng viên vận dụng các phương pháp giảng dạy phát huy tính tích cực của SV sẽ

tạo cho họ cơ hội được tham gia trao đổi, tranh luận làm sáng tỏ vấn đề, biết cách tự mình giành lấy tri thức và bằng cách đó sẽ góp phần hình thành các kỹ năng tự học cho người học. Đó là quá trình đòi hỏi sự tham gia tích cực và tạo được sự hứng thú của cả giảng viên và SV. Trong quá trình đó sẽ gặp không ít khó khăn, nhưng mục tiêu đào tạo những con người có khả năng tự học, tự trau dồi kiến thức đòi hỏi cần áp dụng thường xuyên hơn nữa phương pháp giảng dạy phát huy tính tích cực của người học.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Khánh Bằng (1998), *Tổ chức phương pháp tự học cho SV đại học*, Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Bobbi Deporter (2004), *Phương pháp học tập siêu tốc*, Nxb Lao động Xã hội.
3. Jean-Marc Denomme & Madeleine Roy (2000), *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác*, Nxb Thanh niên.
4. Nguyễn Hiến Lê (1992), *Tự học – Một nhu cầu của thời đại*, Nxb Trẻ Tp. HCM.
5. Pol Dupont, Marcelo Ossandon (1999), *Nền sư phạm đại học*, Nxb Thế giới.